

Số: 22 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 1<sup>9</sup> tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố thông tin kế hoạch nợ chính quyền địa phương**  
**năm 2024 của tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về điều hành ngân sách cuối năm 2023; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 06 /TTr-STC ngày 11/01/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố thông tin kế hoạch nợ chính quyền địa phương năm 2024 của tỉnh Bắc Ninh (biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).

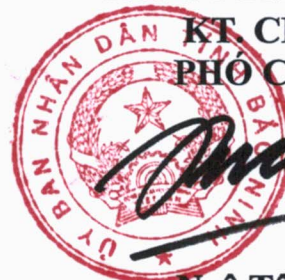
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

**KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch năm 2024
<b>I</b>	<b>Số dư nợ đầu năm</b>	<b>167.245,7</b>
1	Tạm ứng KBNN	
2	Trái phiếu chính quyền địa phương	
3	Vay ngân hàng phát triển	
4	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	167.245,7
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	167.245,7
<b>II</b>	<b>Số phát sinh nợ công trong năm</b>	<b>1.000.000</b>
1	Tạm ứng KBNN	
2	Trái phiếu chính quyền địa phương (khi được cấp có thẩm quyền cho phép)	1.000.000
3	Vay ngân hàng phát triển	
4	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	-
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	
<b>III</b>	<b>Số trả nợ trong năm</b>	<b>7.600</b>
1	Tạm ứng KBNN	
3	Trái phiếu chính quyền địa phương	
4	Vay ngân hàng phát triển	
5	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	7.600
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	7.600
<b>IV</b>	<b>Số dư nợ công cuối năm 31/12/2024</b>	<b>1.159.645,7</b>
1	Tạm ứng KBNN	-
3	Trái phiếu chính quyền địa phương	1.000.000
4	Vay ngân hàng phát triển	-
5	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	159.645,7
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	159.645,7
<b>V</b>	<b>Thanh toán lãi, phí</b>	<b>3.900</b>
1	Trả lãi phát hành trái phiếu	
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	3.900
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	3.900